

3 Kinh phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn được sử dụng đối với các công việc sau đây:

- Khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Lập và điều chỉnh, lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quản lý nghiệp vụ công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Công bố, công khai quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Cấm mốc theo quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Lập báo cáo rà soát quy hoạch; tổ chức đấu thầu; tổ chức thi tuyển ý tưởng quy hoạch;
- Xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Công việc khác liên quan đến hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

4 Việc quản lý kinh phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan. Chính phủ quy định chi tiết quy định này.

5 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

1 Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2 Nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm:

- Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước;
- Kinh phí của tổ chức được lựa chọn làm chủ đầu tư;
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN



*(Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024
Hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025)*



Giấy phép xuất bản số: 89/GP-SVHTTDL
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16/4/2025
XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN